

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Bắc Quang)

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân
huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP
XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM
2024

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang

Kỳ báo cáo: Báo cáo năm
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024
đến ngày 10 tháng 5 năm 2024)

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) (Vụ việc)	Kết quả hòa giải								Số xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành				Số vụ việc chưa giải quyết xong	Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/ hòa giải viên (Đồng)			
			Tổng số	Chia ra				Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao	Số xã	Số thị trấn
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số trên địa bàn huyện	122	83	19	3	15	1	20	228.000.000	20.400.000	21	2
Xã Bằng Hành	6	5	0	0	0	0	1	10.000.000	1.000.000	1	
Xã Đồng Tâm	15	6	4	0	4	0	5	10.000.000	2.000.000	1	
Xã Đông Thành	4	2	0	0	0	0	2	10.000.000	400.000	1	
Xã Đồng Tiến	5	3	0	0	0	0	2	10.000.000	600.000	1	
Xã Đồng Yên	6	6	0	0	0	0	0	10.000.000	1.200.000	1	
Xã Đức Xuân	6	6	0	0	0	0	0	8.000.000	1.200.000	1	
Xã Hùng An	15	6	9	0	9	0	0	10.000.000	3.000.000	1	
Xã Hữu Sản	3	3	0	0	0	0	0	10.000.000	600.000	1	
Xã Kim Ngọc	1	1	0	0	0	0	0	10.000.000	200.000	1	

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) (Vụ việc)	Kết quả hòa giải								Số xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành				Số vụ việc chưa giải quyết xong	Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/ hòa giải viên (Đồng)			
			Tổng số	Chia ra				Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao	Số xã	Số thị trấn
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở					
Xã Liên Hiệp	3	2	0	0	0	0	1	10.000.000	400.000	1	
Xã Quang Minh	0	0	0	0	0	0	0	10.000.000	-	1	
Xã Tân Lập	7	5	0	0	0	0	2	10.000.000	1.000.000	1	
Xã Tân Quang	1	0	1	0	0	1	0	10.000.000	200.000	1	
Xã Tân Thành	0	0	0	0	0	0	0	10.000.000	-	1	
Xã Thượng Bình	9	3	0	0	0	0	6	10.000.000	600.000	1	
Xã Tiên Kiều	3	3	0	0	0	0		10.000.000	600.000	1	
Xã Việt Hồng	1	1	0	0	0	0	0	10.000.000	200.000	1	
TT Việt Quang	7	5	2	0	2	0	0	10.000.000	1.400.000		1
Xã Việt Vinh	15	12	3	3	0	0	0	10.000.000	3.000.000	1	
Xã Vĩnh Hảo	0	0	0	0	0	0	0	10.000.000	-	1	
Xã Vĩnh Phúc	7	7	0	0	0	0	0	10.000.000	1.400.000	1	
TT Vĩnh Tuy	6	5	0	0	0	0	1	10.000.000	1.000.000		1
Xã Vô Địch	2	2	0	0	0	0	0	10.000.000	400.000	1	

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) (Vụ việc)	Kết quả hòa giải							Số xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành			Số vụ việc chưa giải quyết xong	Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/ hòa giải viên (Đồng)		Số xã	Số thị trấn
			Tổng số	Chia ra			Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao		
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình					

Ghi chú

[illegible]

Ghi chú

[illegible]

Ghi chú